

NÂNG CAO NĂNG LỰC DẠY HỌC ĐỌC HIỂU CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM NGỮ VĂN NHẪM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Trần Thị Ngọc

Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Nâng cao năng lực dạy học đọc hiểu cho sinh viên sư phạm Ngữ văn là vấn đề cần được quan tâm trong bối cảnh chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn đã có những thay đổi. Mục đích của bài viết là khảo sát, phân tích thực trạng dạy học đọc hiểu văn bản của sinh viên Ngữ văn hiện nay và yêu cầu của dạy học đọc hiểu trong chương trình Ngữ văn 2018, từ đó đề xuất giải pháp nâng cao năng lực dạy học đọc hiểu cho sinh viên. Bài viết đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu: điều tra khảo sát, miêu tả thực trạng. Tác giả đã đánh giá 225 giáo án đọc hiểu và 90 tiết dạy đọc hiểu văn bản của 45 sinh viên năm thứ 4 thuộc Khoa Ngữ văn - trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên. Để nâng cao năng lực dạy học đọc hiểu cho sinh viên sư phạm Ngữ văn, các cơ sở đào tạo giáo viên cần tăng cường rèn kỹ năng đọc hiểu, dạy đọc hiểu văn bản cho sinh viên và tăng cường hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên cho sinh viên. Đây là những biện pháp cần thiết để phát triển năng lực dạy học đọc hiểu cho sinh viên sư phạm Ngữ văn, giúp các em được rèn luyện để vững vàng đứng trên bục giảng khi ra trường.

Từ khóa: *Phương pháp dạy học Ngữ văn; năng lực; dạy học đọc hiểu; Ngữ văn; yêu cầu; chương trình giáo dục phổ thông 2018.*

Ngày nhận bài: 17/4/2020; Ngày hoàn thiện: 02/6/2020; Ngày đăng: 11/6/2020

IMPROVING THE COMPETENCE OF TEACHING ON READING COMPREHENSION FOR STUDENTS IN LITERATURE AND LINGUISTIC TEACHER EDUCATION TO MEET THE REQUIREMENTS OF THE GENERAL EDUCATION CURRICULUM 2018

Tran Thi Ngoc

TNU - University of Education

ABSTRACT

Improving the competence of teaching on reading comprehension for students in Literature and linguistics teacher education is an issue that needs to be considered in the context of changes in the general education curriculum. The purpose of the paper is to examine and analyze the current situation of teaching reading comprehension of current Literature students and the requirements of teaching on reading comprehension in the literature 2018, thereby proposing solutions to improve reading comprehension force for students. The article has used research methods: surveying, describing the situation. The author evaluated 225 reading comprehension lesson plans and 90 text reading instruction classes of 45 fourth year students of the Faculty of Literature - Thai Nguyen University of Education. In order to improve reading comprehension capacity for literature and linguistics teacher education students, teacher training institutions need to enhance reading comprehension skills, teach literacy text for students and enhance professional training regularly for students. These are necessary measures to develop reading comprehension competency for Literature pedagogical students, helping them be trained to stand firmly as they are still being at university.

Keywords: *Methods of teaching Literature; competence; teaching reading comprehension; Literature; requirements; general education curriculum 2018.*

Received: 17/4/2020; Revised: 02/6/2020; Published: 11/6/2020

Email: tranngoc1512288@gmail.com

<http://jst.tnu.edu.vn>; Email: jst@tnu.edu.vn

1. Giới thiệu

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đang bắt đầu triển khai thực hiện trên toàn quốc. Đội ngũ giáo viên đang trực tiếp đứng lớp hoặc những giáo viên tương lai đang còn ngồi trên các giảng đường đại học cần phải sớm được tiếp cận với những thay đổi để có thể đáp ứng những yêu cầu mới của ngành giáo dục. Vì vậy, mục tiêu đào tạo giáo viên sư phạm Ngữ văn ở các trường sư phạm cần thay đổi theo định hướng phát triển năng lực cho sinh viên, trong đó phải chú trọng đến năng lực dạy học đọc hiểu văn bản.

Năng lực là một khái niệm được rất nhiều tác giả trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu. Tác giả Hoàng Hòa Bình cho rằng “năng lực là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tổ chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể” [1, tr. 25]. Ở một quan điểm khác, theo Lê Văn Bốn “năng lực là khả năng làm chủ hệ thống kiến thức, kỹ năng, thái độ và vận hành chúng một cách hợp lý vào thực hiện thành công nhiệm vụ hoặc giải quyết hiệu quả vấn đề đặt ra của cuộc sống” [2, tr. 35]. Trong tiếng Anh, năng lực được thể hiện bằng các từ: competence, ability, capability, capacity... Tác giả F. E. Weinert cho rằng: “Năng lực là những khả năng và kỹ xảo học được hoặc có sẵn của cá nhân nhằm giải quyết các tình huống xác định cũng như sự sẵn sàng về động cơ xã hội và khả năng vận dụng các cách giải quyết vấn đề một cách có trách nhiệm và hiệu quả trong những tình huống linh hoạt” [3, tr. 13]. Tiếp thu các quan niệm về năng lực, chương trình giáo dục phổ thông tổng thể năm 2018 xác định: “năng lực là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tổ chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,... thực hiện

thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể” [4, tr. 37].

Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 chỉ rõ có ba loại văn bản được giảng dạy trong nhà trường phổ thông, đó là: văn bản văn học (bộc lộ, giải bày tình cảm), văn bản nghị luận (thuyết phục) và văn bản thông tin (thông báo, giao dịch...). Để đáp ứng được yêu cầu của chương trình mới, người giáo viên cần có năng lực dạy học đọc hiểu các loại văn bản trên. Theo đó, có thể hiểu: năng lực dạy học đọc hiểu văn bản là năng lực tổ chức, hướng dẫn học sinh đọc hiểu văn bản, giúp học sinh có năng lực đọc hiểu bất kỳ loại văn bản nào. Phạm Thị Phương Huyền cho rằng: “năng lực dạy đọc hiểu văn bản của người giáo viên sẽ được thể hiện qua ba năng lực thành phần, đó là:

- Năng lực lập kế hoạch bài học (còn gọi là thiết kế bài học hay soạn giáo án), bao gồm các thành tố: xác định mục tiêu bài học, thiết kế hoạt động khởi động bài mới, thiết kế câu hỏi hướng dẫn học sinh đọc hiểu văn bản... Ngoài các yếu tố cơ bản trên, để chuẩn bị tốt việc dạy học đòi hỏi phải có các năng lực khác như: thu thập tài liệu; ứng dụng công nghệ thông tin vào thiết kế bài giảng điện tử; chuẩn bị đồ dùng, thiết bị dạy học; thiết kế, chế tạo đồ dùng dạy học...
- Năng lực thực hiện giờ dạy trên lớp: là khả năng tổ chức hoạt động dạy học đọc hiểu văn bản trên lớp, qua đó giúp học sinh biết cách đọc hiểu văn bản và đạt hiệu quả học tập như mong muốn.
- Năng lực đánh giá kết quả đọc hiểu của học sinh: là khả năng nhận định chính xác năng lực đọc hiểu văn bản của học sinh qua những hình thức kiểm tra phù hợp. Thông qua kết quả học tập của học sinh, giáo viên có khả năng đánh giá tính hiệu quả của các phương pháp dạy học đã được thực hiện” [5, tr. 47-48].

2. Phương pháp nghiên cứu

Thực hiện nghiên cứu này, tác giả đã sử dụng phương pháp nghiên cứu điều tra khảo sát.

Tác giả đã đánh giá 225 giáo án đọc hiểu và 90 tiết dạy đọc hiểu văn bản của 45 sinh viên thuộc khóa 51 (sinh viên năm thứ 4) thông qua học phần *Thực hành sư phạm Ngữ văn 2* của Khoa Ngữ văn - trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên làm cơ sở để nhận xét về thực trạng năng lực dạy học đọc hiểu của sinh viên sư phạm Ngữ văn. Với học phần này, sinh viên cần nắm vững kỹ năng soạn giáo án (kỹ năng xác định mục tiêu bài học, kỹ năng sử dụng các phương tiện dạy học, kỹ năng thiết kế các hoạt động dạy học) và kỹ năng dạy học (kỹ năng tổ chức các hoạt động dạy học, kỹ năng tổ chức các hình thức dạy học...). Đồng thời, tác giả đã khảo sát chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 để xác định các loại văn bản giảng dạy trong nhà trường phổ thông và yêu cầu của việc dạy học đọc hiểu văn bản. Ngoài ra, tác giả còn sử dụng phương pháp miêu tả, phân tích để miêu tả, phân tích thực trạng và thảo luận về giải pháp nâng cao năng lực dạy học đọc hiểu cho sinh viên sư phạm Ngữ văn.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Thực trạng năng lực dạy học đọc hiểu của sinh viên sư phạm Ngữ văn

Trong khuôn khổ của bài viết, chúng tôi đã tiến hành khảo sát năng lực dạy học đọc hiểu của sinh viên sư phạm Khoa Ngữ văn, trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên qua 225 giáo án và 90 tiết dạy, với hai nội dung đánh giá là năng lực lập kế hoạch bài học (soạn giáo án) và năng lực thể hiện giờ dạy học trên lớp. Cụ thể, mỗi sinh viên sẽ bốc thăm các văn bản đọc hiểu để soạn giáo án, đảm bảo 5 văn bản đọc hiểu thuộc ba loại văn bản: văn học (thơ, truyện, kịch), văn bản nhật dụng và văn bản nghị luận, trong chương trình cấp 2 và cấp 3. Do thời gian trên lớp có hạn, nên mỗi sinh viên sẽ bốc thăm 2/5 giáo án đọc hiểu đã soạn để chấm giảng. Qua những thông tin thu thập được, chúng tôi nhận thấy bên cạnh những ưu điểm, hiện vẫn còn tồn tại một số hạn chế trong năng lực dạy học đọc hiểu của sinh viên, đó là:

Khi lập kế hoạch bài học, 95% sinh viên xác định đúng mục tiêu bài học trên các phương diện phẩm chất và năng lực, một số ít sinh viên còn tỏ ra lúng túng, chưa xác định được chính xác các năng lực đặc thù của dạy học đọc hiểu văn bản. Về kỹ năng sử dụng các phương tiện dạy học, 100% sinh viên đã vận dụng kết hợp giữa phương tiện hiện đại và truyền thống trong các giáo án, thể hiện sự tìm tòi và suy nghĩ cho mỗi bài dạy. Tuy nhiên, các phương tiện dạy học mà các em sử dụng còn đơn điệu, lặp lại ở nhiều giáo án như: video, phiếu học tập, tranh ảnh. Các em cần tăng cường sử dụng các phương tiện khác như sơ đồ tư duy, sơ đồ grap, bảng biểu, thẻ kỹ năng... để tạo được sự đa dạng, hấp dẫn cho các giờ đọc hiểu. Về kỹ năng thiết kế các hoạt động dạy học, 93% sinh viên thiết kế giáo án đúng giáo án theo định hướng phát triển năng lực cho người học. Đa số các em đã cố gắng nghiên cứu tài liệu để thiết kế các hoạt động dạy học đọc hiểu văn bản một cách sáng tạo. Bên cạnh đó, vẫn tồn tại một số sinh viên chưa có nhiều sáng tạo trong việc thiết kế các hoạt động dạy học. Các em đã sử dụng một số phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực nhưng chưa đa dạng, chủ yếu tập trung vào phương pháp thảo luận nhóm, nghiên cứu bài học; các kỹ thuật như khăn phủ bàn, các mảnh ghép, KWL... chưa được sinh viên quan tâm và vận dụng trong thiết kế bài học. Mặt khác, do chưa dành nhiều thời gian nghiên cứu các tài liệu tham khảo nên kiến thức trong một số bài soạn của sinh viên chưa sâu, chưa thể hiện được rõ sự kết nối giữa kiến thức của các môn chuyên ngành và kiến thức nghiệp vụ sư phạm. Nguyên nhân của thực trạng trên là do một số sinh viên chưa tích cực, chủ động trong việc rèn luyện chuyên môn nghiệp vụ, chưa nỗ lực tìm tòi, đổi mới cách thức thiết kế các hoạt động học tập cho người học.

Khi thể hiện giờ dạy trên lớp, 100 % sinh viên đã tổ chức được các hoạt động học tập cho học sinh nhưng ở một số tiết dạy hiệu quả chưa cao. Do phụ thuộc nhiều vào những gì đã thiết kế trong giáo án nên một số sinh viên

chưa thể hiện được sự linh hoạt khi đứng lớp, thường bị thiếu thời gian cho bài giảng của mình (33% các tiết dạy của sinh viên bị thiếu thời gian từ 5 đến 10 phút). Nguyên nhân của thực trạng trên là do kinh nghiệm giảng dạy của các em chưa nhiều, đồng thời việc chuẩn bị cho các tiết chấm giảng cần chu đáo hơn nữa, các em cần phải tập giảng nhiều lần, để từ đó điều chỉnh những chỗ chưa hợp lý nhằm đạt được sự phù hợp về mặt thời gian và nội dung bài giảng. Bên cạnh đó, các em thường chú tâm nhiều đến việc truyền đạt tri thức của bài học mà chưa chú ý đến việc hình thành cho học sinh năng lực đọc hiểu văn bản, chưa hướng dẫn cho học sinh cách đọc một văn bản khác cùng kiểu loại để từ đó các em có thể tự đọc được nhiều văn bản khác nhau. Đây cũng là hạn chế của nhiều giáo viên giảng dạy Ngữ văn hiện nay. Các thầy cô chú trọng rất nhiều vào việc làm thế nào để chuyển tải hết kiến thức của bài học mà chưa dành nhiều sự quan tâm tới việc hình thành cho người học cách đọc hiểu các kiểu loại văn bản. Ngoài ra, một số sinh viên ở những vùng sâu, vùng cao còn hạn chế về năng lực đọc hiểu văn bản như: phát âm chưa chuẩn, đọc thiếu cảm xúc, chưa khai thác được hiệu quả giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản. Với kĩ năng tổ chức các hình thức dạy học, 99% sinh viên đã sử dụng hình thức thảo luận nhóm bên cạnh hình thức dạy học cá nhân và dạy học toàn lớp. Song hầu hết các nhiệm vụ thảo luận được sử dụng theo nhóm bàn nên chưa thực sự tạo được sự đa dạng cho từng tiết dạy. Có nhiều hình thức thảo luận nhóm mà các em có thể vận dụng như: theo cặp đôi, theo sở thích, theo các bàn (trong kĩ thuật khăn phủ bàn và các mảnh ghép...).

3.2. Yêu cầu của dạy học đọc hiểu trong chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018

Đối tượng đọc hiểu của học sinh trong nhà trường phổ thông đã có sự thay đổi. Hiện nay, học sinh đang đọc hiểu các loại văn bản được trình bày bằng một phương thức biểu đạt là kênh chữ. Trong khi đó, chương trình giáo

dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 xác định “ngoài nhiệm vụ hình thành, phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Việt, ngoại ngữ và tiếng dân tộc thiểu số, giáo dục ngôn ngữ và văn học còn giúp học sinh sử dụng hiệu quả những phương tiện giao tiếp khác như hình ảnh, biểu tượng, kí hiệu, sơ đồ, đồ thị, bảng biểu... Giáo dục ngôn ngữ được thực hiện ở tất cả các môn học, trong đó Ngữ văn, Ngoại ngữ và Tiếng dân tộc thiểu số có vai trò chủ đạo. Giáo dục văn học được thực hiện chủ yếu ở môn Ngữ văn” [4, tr. 14]. Như vậy có thể thấy, hình thức của các văn bản được trình bày đa dạng hơn, ngoài văn bản đơn phương thức sẽ có văn bản đa phương thức (văn bản được tạo thành từ sự kết hợp của hai hay nhiều phương tiện biểu đạt). Hơn thế nữa, nội dung của các văn bản sẽ đa dạng, phong phú hơn khi có ba loại văn bản được đọc hiểu: văn học, thông tin, nghị luận, đồng thời giáo viên sẽ được trao quyền trong việc lựa chọn văn bản phù hợp để giảng dạy. Vì vậy, yêu cầu của việc dạy học đọc hiểu văn bản đối với giáo viên và sinh viên - những thầy, cô giáo tương lai cũng có sự thay đổi.

Mỗi thầy, cô cần hiểu rõ mục tiêu của việc dạy học đọc hiểu văn bản là tổ chức cho học sinh đọc và hiểu được văn bản: nhận biết, phân tích, đánh giá được nội dung và đặc điểm nổi bật về hình thức biểu đạt của văn bản; nhận ra tư tưởng, tình cảm, thái độ của người viết; biết so sánh văn bản này với văn bản khác, liên hệ với những trải nghiệm cuộc sống của cá nhân, từ đó có cách nhìn, cách nghĩ và những cảm nhận riêng về cuộc sống, làm giàu đời sống tinh thần. Đồng thời giúp học sinh có cách đọc hiểu để các em có thể tự đọc được các kiểu, loại văn bản khác nhau với nội dung và hình thức biểu đạt có độ phức tạp tăng dần qua từng lớp học; có thói quen tìm tòi, mở rộng phạm vi đọc. Từ đó, học sinh được bồi dưỡng và nâng cao năng lực đọc hiểu văn bản trong các môn khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, giúp các em lĩnh hội tốt hơn tri thức và kĩ năng của các môn học này để nâng cao kết quả học tập nói chung.

Song để dạy đọc hiểu có hiệu quả, nắm vững mục tiêu của dạy đọc hiểu là chưa đủ mà cần cụ thể hóa mục tiêu đó thành hoạt động dạy học. Sau đó, thực hành và rút kinh nghiệm nhiều lần mới có được năng lực dạy học đọc hiểu theo yêu cầu mới. Theo chúng tôi, cấu trúc của giờ đọc hiểu rất linh hoạt, có nhiều hoạt động trong một giờ đọc hiểu nhưng cần thống nhất một số hoạt động quan trọng như sau:

Tổ chức cho học sinh đọc văn bản. Tức là cho học sinh tiếp xúc trực tiếp với văn bản cần đọc hiểu, đọc bằng mắt, đọc to hay đọc thầm, đọc ở nhà hay đọc trên lớp, tùy từng bài, từng giáo viên nhưng yêu cầu chung là học sinh phải trực tiếp đọc văn bản. Kết thúc hoạt động này, học sinh cần nắm được nội dung khái quát của văn bản: đề tài, cốt truyện, hệ thống nhân vật, các từ ngữ, hình ảnh, kí hiệu, bố cục có gì đặc biệt, ấn tượng nổi bật về nội dung và hình thức văn bản...

Tổ chức cho học sinh tìm hiểu giá trị của văn bản trong mối quan hệ giữa nội dung và hình thức văn bản. Đây là bước tìm hiểu cụ thể, từ bề nổi đến những thông điệp chìm khuất, từ hình thức (các phương tiện thể hiện) đến nội dung, chủ đề đến tư tưởng, thái độ tình cảm của người viết. Tuy nhiên, do thời gian trên lớp học có hạn nên giáo viên cần chọn một số điểm quan trọng, nêu thành các công việc cụ thể để yêu cầu học sinh suy nghĩ, tự tìm hiểu. Căn cứ để xác định những nội dung chính của văn bản là bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn.

Tổng kết giờ đọc hiểu. Giáo viên cần tập trung vào cách đọc văn bản như: *để hiểu văn bản này chúng ta cần bắt đầu từ đâu? chú ý các yếu tố hình thức nào? tác dụng của chúng? liên hệ với những trải nghiệm của bản thân...*

Việc tổ chức mỗi hoạt động cần theo ba bước: nêu nhiệm vụ, học sinh làm việc (cá nhân, cặp đôi, chia nhóm), trao đổi, rút ra kết luận. Ở mỗi bước, người dạy có thể tham gia bình luận, nêu ý kiến của mình, kết nối các nội dung... giúp học sinh nâng cao trình độ đọc hiểu.

3.3. Giải pháp nâng cao năng lực dạy học đọc hiểu cho sinh viên sư phạm Ngữ văn

Từ thực trạng dạy học đọc hiểu của sinh viên sư phạm Ngữ văn nêu trên, chúng tôi nhận thấy về kĩ năng soạn giáo án, phần lớn các em đã có ý thức nghiên cứu tài liệu để thiết kế các hoạt động dạy học đọc hiểu theo định hướng phát triển năng lực người học, tuy nhiên để các giáo án giảng dạy thực sự có chất lượng, tạo được hứng thú với người học thì mỗi sinh viên cần dành nhiều thời gian hơn nữa cho việc xây dựng ý tưởng cho mỗi tiết dạy, nghiên cứu nhiều hơn các tài liệu có liên quan. Về kĩ năng tổ chức hoạt động dạy học, mỗi sinh viên phải tăng cường thời gian rèn luyện chuyên môn nghiệp vụ để trở thành những thầy cô giáo vững vàng trên bục giảng trong tương lai. Xuất phát từ thực tiễn đó, trong bài viết, tác giả tập trung đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao năng lực dạy học đọc hiểu cho sinh viên sư phạm Ngữ văn.

3.3.1. Tăng cường rèn kĩ năng đọc hiểu và dạy đọc hiểu văn bản cho sinh viên

Theo Phạm Thị Phương Huyền “kĩ năng là khả năng thực hiện hiệu quả hệ thống các thao tác của một hành động hay một hoạt động nào đó trên cơ sở vận dụng vốn kiến thức và kinh nghiệm sẵn có. Và năng lực dạy học đọc hiểu văn bản của người giáo viên không chỉ được thể hiện ở khả năng làm chủ tri thức khoa học về đọc hiểu, dạy đọc hiểu văn bản mà còn phải thực hiện thành thạo các thao tác dạy học đọc hiểu văn bản nhằm giúp học sinh có năng lực đọc hiểu bất kì văn bản nào” [5, tr. 86]. Vì vậy, để nâng cao năng lực dạy học đọc hiểu văn bản cho sinh viên cần phải tăng cường rèn kĩ năng đọc hiểu và dạy đọc hiểu cho sinh viên bằng những nội dung sau:

- Cung cấp, giới thiệu, cập nhật các tài liệu và thành tựu nghiên cứu về đọc hiểu và dạy học đọc hiểu văn bản cho sinh viên. Ở thế giới, các công trình nghiên cứu về đọc hiểu và dạy học đọc hiểu văn bản rất phong phú. Kế thừa các thành tựu đó và căn cứ vào thực tiễn giảng dạy ở Việt Nam, ở trong nước đã có nhiều giáo

trình, sách chuyên khảo, bài báo về vấn đề đọc hiểu và dạy đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông của các tác giả: Trần Đình Sử, Nguyễn Thanh Hùng, Lê Phương Nga, Đỗ Ngọc Thống, Nguyễn Thị Hạnh, Hoàng Hòa Bình, Nguyễn Trọng Hoàn, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Hồng Vân, Nguyễn Thị Hồng Nam... Vì vậy, các giảng viên cần kịp thời cung cấp cho sinh viên những tài liệu về đọc hiểu và dạy học đọc hiểu để các em được tham khảo, học tập nhằm tăng cường vốn tri thức khoa học về đọc hiểu và dạy học đọc hiểu văn bản.

- Rèn kỹ năng đọc văn bản. Để có năng lực dạy học đọc hiểu văn bản, trước hết người giáo viên phải có kỹ năng đọc văn bản. Vì vậy, mỗi sinh viên sư phạm - những thầy, cô giáo tương lai cần nắm vững được đặc điểm về nội dung và hình thức của các loại văn bản trong nhà trường phổ thông, từ đó lựa chọn các chiến lược đọc hiểu phù hợp và hiệu quả.

- Rèn kỹ năng lập kế hoạch bài học (soạn giáo án). Đây là khâu quan trọng của quá trình dạy học đọc hiểu văn bản, thể hiện sự say mê, sáng tạo của người thầy. Mỗi hoạt động được thiết kế trong giáo án phải là kết quả của sự suy nghĩ, tìm tòi, trăn trở của người soạn giảng. Hiện tại, có rất nhiều tài liệu mà sinh viên có thể tham khảo như sách thiết kế bài giảng, các bài giảng trên mạng Internet nhưng là chưa đủ. Mỗi sinh viên cần nghiên cứu kỹ nội dung bài học để tìm kiếm các nguồn tài liệu tham khảo phù hợp (giáo trình, sách chuyên khảo, sách thiết kế, các bài báo, video bài giảng, internet...), đọc và thiết kế các hoạt động cụ thể. Căn cứ vào nội dung của hoạt động, sinh viên cần lựa chọn hình thức tổ chức hợp lý, hấp dẫn và hiệu quả. Mỗi bài giảng cần thể hiện màu sắc cá nhân của người dạy thì mới có thể tạo được sức hút với học sinh.

- Rèn kỹ năng thực hiện giờ dạy đọc hiểu văn bản trên lớp. Với sinh viên sư phạm, kinh nghiệm đứng lớp của các em chưa nhiều thì việc chuẩn bị cho một tiết dạy càng phải cẩn thận, tỉ mỉ và chu đáo. Khi đã soạn xong giáo

án, các em cần đọc kỹ, nhiều lần để nắm được nội dung của mỗi hoạt động, sau đó, chuyển sang giai đoạn tập giảng. Quá trình tập giảng chỉ có hiệu quả khi mỗi sinh viên thể hiện tinh thần làm việc nghiêm túc, cầu thị, luôn lắng nghe ý kiến góp ý của bạn bè, thầy cô để điều chỉnh giáo án và tiết dạy cho phù hợp và hiệu quả. Trong quá trình tổ chức giờ dạy trên lớp, sinh viên phải thể hiện nhiều kỹ năng như viết bảng, đọc diễn cảm, thuyết trình, tổ chức hoạt động... Vì vậy, các em phải luôn luôn cố gắng rèn luyện kỹ năng nghề ngay từ khi bắt đầu ngồi trên giảng đường đại học.

3.3.2. Tăng cường hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên cho sinh viên

Để đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, khoa Ngữ văn ở các cơ sở đào tạo giáo viên đã có những thay đổi trong việc xây dựng chương trình đào tạo theo hướng phát triển năng lực sư phạm cho sinh viên. Sự thay đổi đó không chỉ ở các môn học thuộc khối nghiệp vụ sư phạm mà còn ở các môn thuộc khối chuyên ngành. Các môn học mới được xây dựng, các môn học trong chương trình cũ đều có những điều chỉnh về mặt nội dung để phù hợp với định hướng phát triển năng lực của người học. Điều đó thể hiện những nỗ lực không ngừng của khoa Ngữ văn với vai trò là nơi đào tạo đội ngũ giáo viên giảng dạy Ngữ văn cho các trường phổ thông. Tuy nhiên, qua khảo sát một số chương trình đào tạo cử nhân sư phạm Ngữ văn, chúng tôi nhận thấy, thời gian dành cho rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên chưa nhiều, chỉ từ 1 - 2 tín chỉ (khoảng 15 đến 30 tiết). Vì vậy, để nâng cao năng lực dạy học đọc hiểu cho sinh viên sư phạm Ngữ văn, cần thiết phải tăng cường hơn nữa hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên. Đây là một trong những hoạt động quan trọng được quy định trong chương trình đào tạo giáo viên các cấp học, bậc học. Theo Nguyễn Trung Thanh “rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên có vai trò và ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn:

- Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên là cầu nối giữa lí luận đào tạo nghề làm thầy với thực tiễn giáo dục phổ thông. Cùng với các học phần khác, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên đã làm cho chương trình đào tạo giáo viên thêm hoàn chỉnh. Việc tổ chức, quản lí tốt vấn đề rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên sẽ góp phần quan trọng vào quá trình bồi dưỡng, phát triển năng lực dạy học cho sinh viên.

- Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên có tính ứng dụng cao. Với những kiến thức lí luận đã được trang bị, dưới sự tổ chức hướng dẫn của giảng viên, qua hoạt động này, sinh viên bộc lộ năng lực thực tiễn của mình và được thực tiễn kiểm nghiệm, đánh giá bằng người thực, việc thực” [6, tr. 15].

4. Kết luận

Năng lực đọc hiểu là một trong những năng lực gắn với cuộc sống của con người nhiều nhất. “Nó không chỉ là một yêu cầu trong suốt thời kỳ trẻ thơ trong nhà trường phổ thông mà nó còn trở thành nhân tố quan trọng trong việc xây dựng, mở rộng những kiến thức, kĩ năng và chiến lược của mỗi cá nhân trong suốt cuộc đời khi họ tham gia vào các hoạt động ở những tình huống khác nhau trong mối quan hệ với người xung quanh, cũng như trong cả cộng đồng rộng lớn” [7, tr. 357]. Vì vậy, việc dạy học đọc hiểu có vị trí quan trọng trong dạy học Ngữ văn. Theo đó, để trở thành người giáo viên tương lai có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ vững vàng, ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường mỗi sinh viên cần có ý thức tích lũy tri thức, rèn luyện kĩ

năng nghề nghiệp, trang bị những năng lực chung như: năng lực phát triển chương trình giáo dục nhà trường, phát triển chương trình môn học, phát triển các chủ đề dạy học trải nghiệm sáng tạo, phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh, năng lực nghiên cứu khoa học, năng lực tự học tự bồi dưỡng, đặc biệt là năng lực dạy học đọc hiểu văn bản.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1]. H. B. Hoang, “Competence and evaluation according to competence,” *Hochiminh City University of Education - Journal of Science*, no. 06, pp. 21-31, 2015.
- [2]. B. V. Le, “Organize teaching Literature according to the approach of improving competencies for students at Kontum Community College,” *Journal of Education*, vol. 02, no. 446, pp. 35-38, 2019.
- [3]. D. T. Le, and T. T. H. Phan, *Teaching according to the approach of developing learner competence at school*. Hanoi: University of Education Publishing House, 2016.
- [4]. Ministry of Education and Training of Vietnam, “General education Curriculum 2018,” 2018. [Online]. Available: <http://rgep.moet.gov.vn/chuong-trinh-gdpt-moi/chuong-trinh-duoc-phe-duyet/gioi-thieu-tom-tat-chuong-trinh-tong-the-4728.html>. Accessed: April 4, 2020.
- [5]. T. P. H. Pham, *Developing Teaching Reading Comprehension Competence for Students Philology of Education of Tay Bac University*, The Vietnam national institute of educational sciences, Hanoi, 2017.
- [6]. T. T. Nguyen, *Training regulary teaching qualification*. Hanoi: The University of Education Publishing House, 2008.
- [7]. N. T. Do, *The Literature and Vietnamese Curriculum in General Vietnam education Curriculum*. Hanoi: Vietnam Education Publishing House, 2011.